Calendrier vietnamien 2028

JANVIER À JUIN

JANVIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Câu Trần	Défavorable
2	dim	Thanh Long	Favorable
3	lun	Minh Đường	Défavorable
4	mar	Thiên Hình	Défavorable
5	mer	Chu Tước	Défavorable
6	jeu	Kim Quỹ	Favorable
7	ven	Thiên Đức	Favorable
8	sam	Bạch Hổ	Défavorable
9	dim	Ngọc Đường	Défavorable
10	lun	Thiên Lao	Défavorable
11	mar	Huyền Vũ	Défavorable
12	mer	Tư Mệnh	Favorable
13	jeu	Câu Trần	Défavorable
14	ven	Thanh Long	Défavorable
15	sam	Minh Đường	Favorable
16	dim	Thiên Hình	Défavorable
17	lun	Chu Tước	Défavorable
18	mar	Kim Quỹ	Défavorable
19	mer	Thiên Đức	Défavorable
20	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
21	ven	Ngọc Đường	Favorable
22	sam	Thiên Lao	Défavorable
23	dim	Huyền Vũ	Défavorable
24	lun	Tư Mệnh	Favorable
25	mar	Câu Trần	Défavorable
26	mer	Tư Mệnh	Favorable
27	jeu	Câu Trần	Défavorable
28	ven	Thanh Long	Défavorable
29	sam	Minh Đường	Favorable
30	dim	Thiên Hình	Défavorable
31	lun	Chu Tước	Défavorable

FÉVRIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Kim Quỹ	Défavorable
2	mer	Thiên Đức	Favorable
3	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
4	ven	Ngọc Đường	Favorable
5	sam	Thiên Lao	Défavorable
6	dim	Huyền Vũ	Défavorable
7	lun	Tư Mệnh	Défavorable
8	mar	Câu Trần	Défavorable
9	mer	Thanh Long	Favorable
10	jeu	Minh Đường	Favorable
11	ven	Thiên Hình	Défavorable
12	sam	Chu Tước	Défavorable
13	dim	Kim Quỹ	Favorable
14	lun	Thiên Đức	Favorable
15	mar	Bạch Hổ	Défavorable
16	mer	Ngọc Đường	Défavorable
17	jeu	Thiên Lao	Défavorable
18	ven	Huyền Vũ	Défavorable
19	sam	Tư Mệnh	Favorable
20	dim	Câu Trần	Défavorable
21	lun	Thanh Long	Défavorable
22	mar	Minh Đường	Favorable
23	mer	Thiên Hình	Défavorable
24	jeu	Chu Tước	Défavorable
25	ven	Thiên Hình	Défavorable
26	sam	Chu Tước	Défavorable
27	dim	Kim Quỹ	Défavorable
28	lun	Thiên Đức	Favorable
29	mar	Bạch Hổ	Défavorable

MARS

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Ngọc Đường	Défavorable
2	jeu	Thiên Lao	Défavorable
3	ven	Huyền Vũ	Défavorable
4	sam	Tư Mệnh	Favorable
5	dim	Câu Trần	Défavorable
6	lun	Thanh Long	Favorable
7	mar	Minh Đường	Favorable
8	mer	Thiên Hình	Défavorable
9	jeu	Chu Tước	Défavorable
10	ven	Kim Quỹ	Favorable
11	sam	Thiên Đức	Favorable
12	dim	Bạch Hổ	Défavorable
13	lun	Ngọc Đường	Défavorable
14	mar	Thiên Lao	Défavorable
15	mer	Huyền Vũ	Défavorable
16	jeu	Tư Mệnh	Favorable
17	ven	Câu Trần	Défavorable
18	sam	Thanh Long	Défavorable
19	dim	Minh Đường	Favorable
20	lun	Thiên Hình	Défavorable
21	mar	Chu Tước	Défavorable
22	mer	Kim Quỹ	Défavorable
23	jeu	Thiên Đức	Favorable
24	ven	Bạch Hổ	Défavorable
25	sam	Ngọc Đường	Défavorable
26	dim	Bạch Hổ	Défavorable
27	lun	Ngọc Đường	Favorable
28	mar	Thiên Lao	Défavorable
29	mer	Huyền Vũ	Défavorable
30	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
31	ven	Câu Trần	Défavorable

AVRIL

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Thanh Long	Défavorable
2	dim	Minh Đường	Favorable
3	lun	Thiên Hình	Défavorable
4	mar	Chu Tước	Défavorable
5	mer	Kim Quỹ	Favorable
6	jeu	Thiên Đức	Favorable
7	ven	Bạch Hổ	Défavorable
8	sam	Ngọc Đường	Défavorable
9	dim	Thiên Lao	Défavorable
10	lun	Huyền Vũ	Défavorable
11	mar	Tư Mệnh	Favorable
12	mer	Câu Trần	Défavorable
13	jeu	Thanh Long	Favorable
14	ven	Minh Đường	Favorable
15	sam	Thiên Hình	Défavorable
16	dim	Chu Tước	Défavorable
17	lun	Kim Quỹ	Défavorable
18	mar	Thiên Đức	Favorable
19	mer	Bạch Hổ	Défavorable
20	jeu	Ngọc Đường	Favorable
21	ven	Thiên Lao	Défavorable
22	sam	Huyền Vũ	Défavorable
23	dim	Tư Mệnh	Favorable
24	lun	Câu Trần	Défavorable
25	mar	Tư Mệnh	Favorable
26	mer	Câu Trần	Défavorable
27	jeu	Thanh Long	Défavorable
28	ven	Minh Đường	Favorable
29	sam	Thiên Hình	Défavorable
30	dim	Chu Tước	Défavorable

MAI

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Kim Quỹ	Défavorable
2	mar	Thiên Đức	Défavorable
3	mer	Bạch Hổ	Défavorable
4	jeu	Ngọc Đường	Favorable
5	ven	Thiên Lao	Défavorable
6	sam	Huyền Vũ	Défavorable
7	dim	Tư Mệnh	Défavorable
8	lun	Câu Trần	Défavorable
9	mar	Thanh Long	Favorable
10	mer	Minh Đường	Favorable
11	jeu	Thiên Hình	Défavorable
12	ven	Chu Tước	Défavorable
13	sam	Kim Quỹ	Favorable
14	dim	Thiên Đức	Défavorable
15	lun	Bạch Hổ	Défavorable
16	mar	Ngọc Đường	Défavorable
17	mer	Thiên Lao	Défavorable
18	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
19	ven	Tư Mệnh	Favorable
20	sam	Câu Trần	Défavorable
21	dim	Thanh Long	Défavorable
22	lun	Minh Đường	Favorable
23	mar	Thiên Hình	Défavorable
24	mer	Minh Đường	Favorable
25	jeu	Thiên Hình	Défavorable
26	ven	Chu Tước	Défavorable
27	sam	Kim Quỹ	Défavorable
28	dim	Thiên Đức	Défavorable
29	lun	Bạch Hổ	Défavorable
30	mar	Ngọc Đường	Défavorable
31	mer	Thiên Lao	Défavorable

JUIN

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
2	ven	Tư Mệnh	Favorable
3	sam	Câu Trần	Défavorable
4	dim	Thanh Long	Favorable
5	lun	Minh Đường	Défavorable
6	mar	Thiên Hình	Défavorable
7	mer	Chu Tước	Défavorable
8	jeu	Kim Quỹ	Défavorable
9	ven	Thiên Đức	Favorable
10	sam	Bạch Hổ	Défavorable
11	dim	Ngọc Đường	Favorable
12	lun	Thiên Lao	Défavorable
13	mar	Huyền Vũ	Défavorable
14	mer	Tư Mệnh	Défavorable
15	jeu	Câu Trần	Défavorable
16	ven	Thanh Long	Favorable
17	sam	Minh Đường	Favorable
18	dim	Thiên Hình	Défavorable
19	lun	Chu Tước	Défavorable
20	mar	Kim Quỹ	Défavorable
21	mer	Thiên Đức	Favorable
22	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
23	ven	Ngọc Đường	Favorable
24	sam	Thiên Lao	Défavorable
25	dim	Huyền Vũ	Défavorable
26	lun	Tư Mệnh	Favorable
27	mar	Câu Trần	Défavorable
28	mer	Thanh Long	Favorable
29	jeu	Minh Đường	Défavorable
30	ven	Thiên Hình	Défavorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l’année

Calendrier vietnamien 2028

JUILLET À DÉCEMBRE

JUILLET

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Chu Tước	Défavorable
2	dim	Kim Quỹ	Défavorable
3	lun	Thiên Đức	Favorable
4	mar	Bạch Hổ	Défavorable
5	mer	Ngọc Đường	Défavorable
6	jeu	Thiên Lao	Défavorable
7	ven	Huyền Vũ	Défavorable
8	sam	Tư Mệnh	Favorable
9	dim	Câu Trần	Défavorable
10	lun	Thanh Long	Défavorable
11	mar	Minh Đường	Favorable
12	mer	Thiên Hình	Défavorable
13	jeu	Chu Tước	Défavorable
14	ven	Kim Quỹ	Défavorable
15	sam	Thiên Đức	Défavorable
16	dim	Bạch Hổ	Défavorable
17	lun	Ngọc Đường	Favorable
18	mar	Thiên Lao	Défavorable
19	mer	Huyền Vũ	Défavorable
20	jeu	Tư Mệnh	Favorable
21	ven	Câu Trần	Défavorable
22	sam	Tư Mệnh	Favorable
23	dim	Câu Trần	Défavorable
24	lun	Thanh Long	Défavorable
25	mar	Minh Đường	Favorable
26	mer	Thiên Hình	Défavorable
27	jeu	Chu Tước	Défavorable
28	ven	Kim Quỹ	Défavorable
29	sam	Thiên Đức	Favorable
30	dim	Bạch Hổ	Défavorable
31	lun	Ngọc Đường	Favorable

AOÛT

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Thiên Lao	Défavorable
2	mer	Huyền Vũ	Défavorable
3	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
4	ven	Câu Trần	Défavorable
5	sam	Thanh Long	Favorable
6	dim	Minh Đường	Favorable
7	lun	Thiên Hình	Défavorable
8	mar	Chu Tước	Défavorable
9	mer	Kim Quỹ	Favorable
10	jeu	Thiên Đức	Favorable
11	ven	Bạch Hổ	Défavorable
12	sam	Ngọc Đường	Défavorable
13	dim	Thiên Lao	Défavorable
14	lun	Huyền Vũ	Défavorable
15	mar	Tư Mệnh	Favorable
16	mer	Câu Trần	Défavorable
17	jeu	Thanh Long	Défavorable
18	ven	Minh Đường	Favorable
19	sam	Thiên Hình	Défavorable
20	dim	Minh Đường	Favorable
21	lun	Thiên Hình	Défavorable
22	mar	Chu Tước	Défavorable
23	mer	Kim Quỹ	Favorable
24	jeu	Thiên Đức	Défavorable
25	ven	Bạch Hổ	Défavorable
26	sam	Ngọc Đường	Défavorable
27	dim	Thiên Lao	Défavorable
28	lun	Huyền Vũ	Défavorable
29	mar	Tư Mệnh	Favorable
30	mer	Câu Trần	Défavorable
31	jeu	Thanh Long	Favorable

SEPTEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Minh Đường	Défavorable
2	sam	Thiên Hình	Défavorable
3	dim	Chu Tước	Défavorable
4	lun	Kim Quỹ	Favorable
5	mar	Thiên Đức	Favorable
6	mer	Bạch Hổ	Défavorable
7	jeu	Ngọc Đường	Favorable
8	ven	Thiên Lao	Défavorable
9	sam	Huyền Vũ	Défavorable
10	dim	Tư Mệnh	Défavorable
11	lun	Câu Trần	Défavorable
12	mar	Thanh Long	Favorable
13	mer	Minh Đường	Favorable
14	jeu	Thiên Hình	Défavorable
15	ven	Chu Tước	Défavorable
16	sam	Kim Quỹ	Favorable
17	dim	Thiên Đức	Favorable
18	lun	Bạch Hổ	Défavorable
19	mar	Thiên Đức	Favorable
20	mer	Bạch Hổ	Défavorable
21	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
22	ven	Thiên Lao	Défavorable
23	sam	Huyền Vũ	Défavorable
24	dim	Tư Mệnh	Favorable
25	lun	Câu Trần	Défavorable
26	mar	Thanh Long	Favorable
27	mer	Minh Đường	Défavorable
28	jeu	Thiên Hình	Défavorable
29	ven	Chu Tước	Défavorable
30	sam	Kim Quỹ	Favorable

OCTOBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Thiên Đức	Défavorable
2	lun	Bạch Hổ	Défavorable
3	mar	Ngọc Đường	Favorable
4	mer	Thiên Lao	Défavorable
5	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
6	ven	Tư Mệnh	Défavorable
7	sam	Câu Trần	Défavorable
8	dim	Thanh Long	Favorable
9	lun	Minh Đường	Défavorable
10	mar	Thiên Hình	Défavorable
11	mer	Chu Tước	Défavorable
12	jeu	Kim Quỹ	Favorable
13	ven	Thiên Đức	Favorable
14	sam	Bạch Hổ	Défavorable
15	dim	Ngọc Đường	Défavorable
16	lun	Thiên Lao	Défavorable
17	mar	Huyền Vũ	Défavorable
18	mer	Thiên Lao	Défavorable
19	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
20	ven	Tư Mệnh	Défavorable
21	sam	Câu Trần	Défavorable
22	dim	Thanh Long	Défavorable
23	lun	Minh Đường	Favorable
24	mar	Thiên Hình	Défavorable
25	mer	Chu Tước	Défavorable
26	jeu	Kim Quỹ	Favorable
27	ven	Thiên Đức	Favorable
28	sam	Bạch Hổ	Défavorable
29	dim	Ngọc Đường	Favorable
30	lun	Thiên Lao	Défavorable
31	mar	Huyền Vũ	Défavorable

NOVEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Tư Mệnh	Favorable
2	jeu	Câu Trần	Défavorable
3	ven	Thanh Long	Défavorable
4	sam	Minh Đường	Défavorable
5	dim	Thiên Hình	Défavorable
6	lun	Chu Tước	Défavorable
7	mar	Kim Quỹ	Favorable
8	mer	Thiên Đức	Défavorable
9	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
10	ven	Ngọc Đường	Favorable
11	sam	Thiên Lao	Défavorable
12	dim	Huyền Vũ	Défavorable
13	lun	Tư Mệnh	Défavorable
14	mar	Câu Trần	Défavorable
15	mer	Thanh Long	Défavorable
16	jeu	Câu Trần	Défavorable
17	ven	Thanh Long	Favorable
18	sam	Minh Đường	Défavorable
19	dim	Thiên Hình	Défavorable
20	lun	Chu Tước	Défavorable
21	mar	Kim Quỹ	Favorable
22	mer	Thiên Đức	Défavorable
23	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
24	ven	Ngọc Đường	Favorable
25	sam	Thiên Lao	Défavorable
26	dim	Huyền Vũ	Défavorable
27	lun	Tư Mệnh	Favorable
28	mar	Câu Trần	Défavorable
29	mer	Thanh Long	Défavorable
30	jeu	Minh Đường	Favorable

DÉCEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Thiên Hình	Défavorable
2	sam	Chu Tước	Défavorable
3	dim	Kim Quỹ	Défavorable
4	lun	Thiên Đức	Favorable
5	mar	Bạch Hổ	Défavorable
6	mer	Ngọc Đường	Favorable
7	jeu	Thiên Lao	Défavorable
8	ven	Huyền Vũ	Défavorable
9	sam	Tư Mệnh	Favorable
10	dim	Câu Trần	Défavorable
11	lun	Thanh Long	Favorable
12	mar	Minh Đường	Défavorable
13	mer	Thiên Hình	Défavorable
14	jeu	Chu Tước	Défavorable
15	ven	Kim Quỹ	Favorable
16	sam	Chu Tước	Défavorable
17	dim	Kim Quỹ	Favorable
18	lun	Thiên Đức	Défavorable
19	mar	Bạch Hổ	Défavorable
20	mer	Ngọc Đường	Défavorable
21	jeu	Thiên Lao	Défavorable
22	ven	Huyền Vũ	Défavorable
23	sam	Tư Mệnh	Défavorable
24	dim	Câu Trần	Défavorable
25	lun	Thanh Long	Favorable
26	mar	Minh Đường	Favorable
27	mer	Thiên Hình	Défavorable
28	jeu	Chu Tước	Défavorable
29	ven	Kim Quỹ	Défavorable
30	sam	Thiên Đức	Favorable
31	dim	Bạch Hổ	Défavorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année